

PHONG TRÀO CHỐNG PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC Ở MIỀN TÂY NAM BỘ TRONG NĂM 1963

THE MOVEMENT AGAINST “STRATEGIC HAMLETS” IN THE SOUTHWEST OF VIETNAM IN 1963

Phạm Đức Thuận

Trường Đại học Cần Thơ; pdthuan@ctu.edu.vn

Tóm tắt - “Áp chiến lược” được xem là “Quốc sách” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong quá trình thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam. Riêng ở miền Tây Nam Bộ, kế hoạch này được triển khai trên quy mô lớn với nhiều thủ đoạn nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng của ta. Riêng trong năm 1963, với tác động của chiến thắng Ấp Bắc (2/1/1963), Mỹ và chính quyền Sài Gòn tăng cường các hoạt động đánh phá ở miền Tây Nam Bộ hòng giữ vững các ấp chiến lược do chúng xây dựng, tuy nhiên quân và dân miền Tây Nam Bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng đã hưởng ứng mạnh mẽ lời kêu gọi “Thi đua ấp bắc, giết giặc lập công”, nổi dậy phá tan từng mảng “ấp chiến lược” góp phần quan trọng làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Từ khóa - chiến tranh đặc biệt; Ấp chiến lược; Miền Tây Nam Bộ; phong trào đấu tranh; 1963.

Abstract - “Strategic Hamlets” are considered to belong to a “National Policy” of the US and the Saigon government in the process of implementing the strategy of the “Special War” (1961-1965) in southern Vietnam. Particularly, in the Southwest of Vietnam, this plan was implemented on a large scale with many cunning tricks to destroy our revolutionary forces. In 1963 alone, with the impact of the Ấp Bắc victory (01/02/1963), the US and the Saigon government strengthened their raiding activities in order to maintain their strategic hamlets, but the Southwest civil and military forces under the leadership of Vietnam’s Communist Party responded strongly to the appeal for “Emulation in Ấp Bắc, feat achievement by killing the enemy”, rising up to smash parts of the “strategic hamlets”, making an important contribution to the bankruptcy of the “Special War” of the US and the Saigon government.

Key words - special war; Strategic Hamlets; the Southwest of Vietnam; the struggle movement; 1963.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình xâm lược miền Nam Việt Nam, Mỹ cùng với chính quyền Sài Gòn xem việc bình định, lập “ấp chiến lược” là một “quốc sách” có ảnh hưởng quan trọng đến sự thành bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965). Mục đích của quốc sách này là nhằm “tắt nước bắt cá”, chia rẽ quần chúng nhân dân với lực lượng cách mạng, nhằm áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Miền Tây Nam Bộ (gồm các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cần Thơ, Hậu Giang, Vĩnh Long và Trà Vinh) khi đó vốn là địa bàn chiến lược quan trọng và là vùng nông thôn tiêu biểu đặc trưng ở miền Nam Việt Nam. Vì vậy, hệ thống ấp chiến lược được triển khai dày đặc ở nơi đây từ những năm 1961, 1962. Trong năm 1963, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, Trung ương Cục miền Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng và Liên Tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ, phong trào đấu tranh chống phá “ấp chiến lược” ở các địa phương này diễn ra rất quyết liệt, sôi nổi, góp phần quan trọng khiến cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt với” quốc sách “ấp chiến lược” của địch thất bại nặng nề.

2. Giải quyết vấn đề

Bài viết được thực hiện dựa trên phương pháp nghiên cứu lịch sử kết hợp phương pháp logic. Phong trào chống phá “ấp chiến lược” ở miền Tây Nam Bộ trong năm 1963 là nội dung được đề cập đến trong nhiều công trình nghiên cứu lịch sử địa phương nơi đây, tuy nhiên phương pháp nghiên cứu còn chưa có sự so sánh đối chiếu với các nguồn tư liệu của chế độ Sài Gòn, vì vậy mà trong bài viết này tác giả cung cấp những thông tin từ những tài liệu của chế độ Sài Gòn hiện lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia II – Thành phố Hồ Chí Minh nhằm có một cái nhìn chân thật hơn về phong trào chống phá “ấp chiến lược” nơi đây. Kết

hợp với đó là các hoạt động điền dã, khảo sát và tham khảo các tư liệu lịch sử địa phương để bài viết truyền tải được những nội dung cần thiết của vấn đề nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu và bình luận

Từ tháng 2/1962, chính quyền Sài Gòn chọn ấp Phước Ngươn (xã Phước Hậu, huyện Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long) làm mô hình ấp chiến lược kiểu mẫu để từ đó lan ra toàn tỉnh Vĩnh Long và các tỉnh khác ở miền Tây Nam Bộ. Tháng 3/1962, các ấp chiến lược được mở rộng sang tỉnh Trà Vinh rồi đến Cần Thơ, Sóc Trăng, Rạch Giá... và sau cùng là Cà Mau.

Ở Tây Nam Bộ, chính quyền Sài Gòn chia ra 3 giai đoạn để bình định lập ấp chiến lược:

- Giai đoạn 1: Lập ấp chiến lược ở ven thị xã, thị trấn và chuyển các khu trù mật, khu dinh điền còn lại thành ấp chiến lược.
- Giai đoạn 2: Lập ấp chiến lược ở những vùng tranh chấp.
- Giai đoạn 3: Càn quét và lập ấp chiến lược tại những vùng cách mạng đã giải phóng.

Trong chính sách thực hiện thiết lập ấp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ, Ngô Đình Nhu đã chỉ rõ:

“Trong giai đoạn đầu, ta phải nỗ lực để nắm vững các tỉnh Vĩnh Bình, Vĩnh Long, An Giang và Kiên Giang, lưu ý đặc biệt thiết lập một hàng rào kiên cố (bằng ACL và Biệt cách) theo đường Rạch Giá, Long Xuyên cho đến sông Hậu Giang, đồng thời tảo thanh đảo Phú Quốc.

Giai đoạn lua địch xuống vùng Cà Mau thì hành qua hai nỗ lực:

- a. *Nỗ lực thứ nhất từ trục Rạch Giá, Long Xuyên hướng xuống Chương Thiện, Cần Thơ.*

b. *Nỗ lực thứ hai xuất phát từ Đông Bắc tỉnh Ba Xuyên theo hướng Long Mỹ, Thạnh Trị và Vĩnh Lợi.*

Kế hoạch thực hiện nhằm tiêu diệt địch càng nhiều càng hay nhưng then chốt là phải đạt được những điều kiện thuận lợi phong tỏa kinh tế, cô lập quân sự chặt chẽ vùng Cà Mau, để sau này tiện cho sự tiêu diệt hoặc bức địch bỏ giáo quy hàng”. [7]

Cũng theo Ngô Đình Nhu “*Tỉnh An Xuyên (Cà Mau – Bạc Liêu) là tỉnh nặng nề nhất về phương diện an ninh, vì vậy phải cố gắng lập Ấp chiến lược theo thể liên hoàn, đừng lập ấp lẻ tẻ. Về đường xá thì phải tu bổ con đường từ Quản Long (An Xuyên), Kiên Long (Chương Thiện) tới Rạch Giá (Kiên Giang) và từ Quản Long đi Năm Căn. Về chiến thuật, tỉnh này phải liên kết với Kiên Giang, Chương Thiện, Ba Xuyên vì 3 tỉnh này có vùng thì An Xuyên mới vững*” [7].

Từ những chủ trương của chính quyền Sài Gòn, có thể nhận thấy miền Tây Nam Bộ là địa bàn được quan tâm hàng đầu trong kế hoạch thiết lập ấp chiến lược trên toàn miền Nam. Với địa thế là vùng sông nước, kênh rạch chằng chịt, lại có diện tích ruộng đất rất lớn, vì vậy mà nơi đây có rất nhiều ấp chiến lược được triển khai xây dựng. Theo kế hoạch, có khoảng 10.000 ấp chiến lược được triển khai trên toàn miền Nam thì miền Tây Nam Bộ đã chiếm gần 1/5 tổng số với gần 2.000 ấp chiến lược. Các ấp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ được thiết lập chủ yếu dọc theo các con sông như sông Hậu, sông Cái Lớn, sông Bảy Háp, sông Cái Răng và các con kênh như Phụng Hiệp, Ngã Bảy, Vĩnh Thanh, Ô Môn, Thốt Nốt, Măng Thít và một bộ phận ấp chiến lược có đông đảo đồng bào khmer ở Sóc Trăng và Trà Vinh với lực lượng bảo vệ chủ yếu là lực lượng dân vệ địa phương có sự chi viện từ xa của các sư đoàn chủ lực đóng tại Cần Thơ, Sóc Trăng. Điều này khác với vùng miền Trung (gồm khu V, khu VI và Trị – Thiên), nơi hệ thống ấp chiến lược được tổ chức chặt chẽ, bao gồm cả địa hình đồng bằng và miền núi. Vì là khu vực mà quân đội Sài Gòn được triển khai đông đảo và là nơi có các hoạt động binh định diễn ra với cường độ và quy mô cao nhất, trong đó trọng điểm đánh phá, lập ấp chiến lược tập trung tại Quảng Ngãi... do vậy mà phong trào chống phá ấp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ chủ yếu tập trung ở các địa bàn kênh rạch, sông ngòi và có sự đoàn kết chiến đấu giữa cộng đồng người Kinh và người Khmer với nhiều hình thức phong phú, đa dạng và không kém phần quyết liệt.

Sau thất bại tại Ấp Bắc ngày 2/1/1963 ở Trung Nam Bộ, trong phiên họp của Ủy ban Liên Bộ đặc trách ấp chiến lược Việt Nam Cộng hòa tháng 2/1963, Chủ tịch Ủy ban Liên Bộ đặc trách ấp chiến lược Ngô Đình Nhu đã chỉ thị: “*Nhiệm vụ chính của quân đội là chuẩn bị tổng phản công. Muốn chuẩn bị tổng phản công thì phải làm 3 việc:*

- 1) *Bảo vệ an ninh dân chuyên cho ACL (ấp chiến lược) để bành trướng hệ thống ACL và củng cố hạ tầng cơ sở du kích nhân dân cho đầy đủ phẩm lượng.*
- 2) *Hành quân diệt tiếp tế của địch một cách triệt để.*
- 3) *Tổ chức du kích, biệt cách cho đầy đủ phẩm lượng (nhiệm vụ này có tầm quan trọng chiến lược).*

Đó là 3 nhiệm vụ có tính chất chiến lược và trường kỳ mà hiện nay chưa thi hành đúng mức. Tôi yêu cầu Bộ Tổng tham mưu ra chỉ thị rõ rệt cho các cấp vùng, Khu

chiến thuật thi hành nghiêm chỉnh đường lối đó” [9].

Thực hiện chỉ đạo của Ngô Đình Nhu, quân đội Sài Gòn tăng cường các hoạt động nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng của ta với mục đích giữ vững ấp chiến lược của chúng ở miền Tây Nam Bộ. Mở đầu cho chuỗi phản công của chúng là các hoạt động tiến công vào vùng Cà Mau (trong giai đoạn này địch gọi Cà Mau là tỉnh An Xuyên). Địch quyết định mở chiến dịch Bình Tây, tiến xuống vùng Cà Mau gồm 11 Tiểu đoàn với 5.000 quân phối hợp cùng nhiều binh chủng tàu, xuồng chiến đấu, các loại máy bay với quyết tâm cao độ thực hiện đánh phá vào các vùng ven rừng U Minh, bao gồm các tỉnh Rạch Giá, Cà Mau, Sóc Trăng để tiêu diệt lực lượng cách mạng của ta và giữ vững các khu ấp chiến lược của chúng. Phối hợp với chiến dịch Bình Tây, Mỹ và chính quyền Sài Gòn còn mở chiến dịch Sóng Tinh Thương (diễn ra trong 2 tháng từ tháng 1/1963 đến tháng 3/1963) đánh vào khu rừng đước Năm Căn với ý đồ bao vây hậu cứ của Khu ủy Tây Nam Bộ và Tỉnh ủy Cà Mau. Thực hiện chiến dịch Sóng Tinh Thương, quân đội Sài Gòn mà cụ thể là lực lượng Hải Quân của chúng đã đề ra kế hoạch: “*Hải quân muốn được góp công trong cuộc thực hiện quốc sách ấp chiến lược nên đã sốt sắng xin thượng cấp cho phép triển khai chiến dịch Sóng Tinh Thương. Nếu chiến dịch này thu được kết quả mỹ mãn thì nơi thụ hưởng trực tiếp không phải là hải quân mà là Quận và Tỉnh địa phương, an ninh tại những nơi này nhờ chiến dịch sẽ được bảo đảm hơn nhiều” [8].* Thực hiện kế hoạch đó chúng huy động toàn bộ Sư đoàn 21, một Lữ đoàn thủy quân lục chiến, một Liên đoàn biệt động quân cùng với 200 tàu chiến, có từ 8 đến 10 pháo hạm của Mỹ và nhiều máy bay do Tư lệnh Khu 33 chiến thủy của chúng trực tiếp chỉ huy với ý đồ dùng sức mạnh chiến tranh bóp nghẹt tinh thần nhân dân ta buộc họ phải khuất phục và chấp nhận vào các ấp chiến lược do chúng xây dựng ở vùng Cà Mau.

Đề đối phó với các kế hoạch tấn công của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, ngày 8/3/1963, Trung ương Cục miền Nam ra chỉ thị 49/CT nhấn mạnh: “*vấn đề chống cán quét lần chiếm gom dân vào khu ấp chiến lược của địch là một công tác trọng tâm mấu chốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài và gian khổ phức tạp trong cuộc chiến tranh yêu nước của ta chống chiến tranh phản cách mạng và xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai. Đó là vấn đề có ý nghĩa quyết định đến việc giữ vững và phát triển phong trào cách mạng miền Nam, trước mắt là làm thất bại kế hoạch đánh phá năm 1963 của địch” [6].* Thực hiện chủ trương của Trung ương Cục miền Nam, Liên Tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ đã xác định chiến trường Cà Mau là chiến trường trọng điểm trong hoạt động chống lại kế hoạch đánh phá, binh định của địch ở miền Tây Nam Bộ trong năm 1963.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam và Liên Tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ, các lực lượng kháng chiến của ta ở Cà Mau đã đưa Tiểu đoàn U Minh 1 (Tiểu đoàn chủ lực Tỉnh Cà Mau), bộ đội đặc công, pháo binh, bộ đội địa phương huyện Năm Căn kết hợp với lực lượng du kích các xã cùng với các trang thiết bị vũ khí mới như súng B40, B41, súng không giật DKZ,... quyết tâm giáng trả lại các cuộc binh định cán quét của đối phương. Mở đầu là trận phục kích ở rạch Cây Me, quân cách mạng diệt

gọn một đoàn tàu 12 chiếc (loại PCF và LCM) cùng một tiểu đoàn thủy quân lục chiến, thu trên 100 súng. Tiếp sau đó, tiểu đoàn 306 đơn vị chủ lực Khu 9 bám đánh địch liên tục 10 trận, gây cho chúng những tổn thất nghiêm trọng, đồng thời phối hợp với quân chủ lực địa phương, du kích xã tấn công vùng Năm Căn, bám đánh địch trên sông Cái Tàu, sông Trẹm, sông Ông Đốc, sông Bảy Háp và các kinh rạch Mương Điều, Bà Kẹo, Thọ Mai..., đánh chìm và gọi hàng 35 tàu chiến của đối phương (trong đó ta đã đánh chìm 3 tàu Giang Định loại lớn), loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1000 tên địch. Chiến dịch Sóng Tình Thương của địch nhanh chóng thất bại. Trong Bản Tường trình (Mật) của Hải Quân Việt Nam Cộng hòa trước Ủy ban Liên bộ đặc trách áp chiến lược ngày 15/3/1963 do Ngô Đình Nhu đứng đầu, địch đã cay đắng thừa nhận: “Chiến dịch sóng tình thương đã bị thất bại mà lý do chính là vì hải quân không quen về hành quân mà chỉ biết chuyển vận” [8]. Thất bại trong Chiến dịch Sóng Tình Thương cũng đã làm sụp đổ kế hoạch Bình Tây của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, khiến chúng phải tăng cường thiết lập một hệ thống đồn bót vững chắc hơn nhằm bảo vệ các áp chiến lược của chúng dọc sông Bảy Háp và trên toàn chiến trường Cà Mau bằng cách thiết lập các Chi khu Đầm Dơi, Chi khu Cái Nước và cứ điểm phòng thủ Chà Là thành những trung tâm an ninh, giữ những vị trí hết sức quan trọng nhằm tăng cường lực lượng để thực hiện ý đồ chiến lược trên chiến trường Cà Mau – U Minh vốn là căn cứ kháng chiến rất quan trọng của quân dân khu 9 – Tây Nam Bộ.

Nhận thức được âm mưu của địch trên vùng chiến trường Cà Mau, Khu ủy miền Tây, Bộ Tư lệnh Khu 9, Tỉnh ủy Cà Mau đã chủ trương tập trung lực lượng tiêu diệt các chi khu này nhằm tạo thế diệt viện, phá áp chiến lược, từ đó giải phóng, mở rộng vùng căn cứ khu ủy tại U Minh, phá thế kìm kẹp của địch, góp phần đập tan “quốc sách áp chiến lược” của chúng ở vùng Cà Mau và trên địa bàn miền Tây Nam Bộ. Thực hiện chủ trương của Khu ủy và của Bộ Tư lệnh khu 9, các lực lượng bộ đội chủ lực của Quân khu, của tỉnh cùng bộ đội địa phương và du kích các huyện Đầm Dơi, Cái Nước tập trung tiêu diệt các Chi khu Đầm Dơi, Cái Nước.

Đêm ngày 9 rạng ngày 10/9/1963, ta mở màn chiến dịch: “Tiểu đoàn 306 kết hợp với đơn vị vũ trang tỉnh, huyện của Cà Mau nổ súng tiến công trong hơn 2 giờ đồng hồ diệt gọn Chi khu Cái Nước. Cũng trong thời gian đó, Tiểu đoàn 306 kết hợp với Tiểu đoàn U Minh 2 tiếp cận cách Chi khu Đầm Dơi 500m, bọn địch trong chi khu báo động, đưa quân chiếm đường hào, bám công sự phản công ta... Nhưng quân ta án binh bất động, nằm im tại chỗ, chờ đến 3 giờ sáng ngày 10/9, khi tiếng súng ở Chi khu Cái Nước im bặt thì bọn địch ở Chi khu Đầm Dơi trở lại trạng thái bình thường vì cho rằng ta không tấn công nữa và chi khu Cái Nước vẫn an toàn. Khi thời cơ đến, vào lúc 4 giờ sáng, quân ta nổ súng tấn công chi khu Đầm Dơi, hơn 2 tiếng sau, vào lúc 6 giờ sáng quân ta làm chủ Chi khu Đầm Dơi, tiêu diệt 200 tên địch, thu toàn bộ vũ khí. Đến 14 giờ ngày 10/9/1963, địch cho trực thăng đến đổ quân cứu viện, lọt vào trận địa phục kích của Tiểu đoàn U Minh, ta chủ động nổ súng khi quân địch chưa tiếp đất, tiêu diệt hơn 100 tên, 5 chiếc trực thăng rơi tại chỗ và bắn bị thương một số chiếc trực thăng khác” [1], [5].

Sau thất bại tại Đầm Dơi và Cái Nước, nhằm phản công lực lượng của ta đang chiếm giữ chi khu Cái Nước và chi khu Đầm Dơi, địch mở cuộc tiến công vào xã Lộc Ninh. “Sáng ngày 19/10/1963 từ sân bay Sóc Trăng, quân đội Sài Gòn chia thành hai hướng đổ bộ bằng trực thăng xuống Ngan Dừa (địa phận thuộc Bạc Liêu ngày nay) và Bà Ai (xã Lộc Ninh) tuy nhiên chưa đầy 30 phút hai toán đổ bộ này đã bị quân ta bắn đạn cối 82 ly buộc chúng phải rút lui. Sau khi đổ bộ thất bại, chúng điên cuồng sử dụng máy bay cường kích oanh tạc dữ dội, đồng thời huy động thêm 17 trực thăng đổ quân tăng viện, đối phó lại, ta bắn rơi 3 chiếc khiến tinh thần quân địch hoảng loạn. Đến 11 giờ trưa, chúng tiếp tục đổ quân bằng trực thăng, liên tiếp ta bắn rơi 3 chiếc trực thăng khiến chúng phải tháo chạy. Vào lúc 17 giờ chiều ngày 19/10/1963, địch tiếp tục cho 2 trực thăng đổ thêm 30 biệt động quân nhằm lật ngược tình thế, ta phục kích tiêu diệt phần lớn nhóm đổ bộ này, xác giặc ngổn ngang trên đồng ruộng Lộc Ninh, địch tháo chạy về Sóc Trăng. Kết thúc chiến dịch Lộc Ninh ta diệt được trên 600 lính, trong đó có 22 cố vấn Mỹ, bắn hạ 6 trực thăng” [1], [5]... Chiến thắng Lộc Ninh là một trong những chiến thắng vẻ vang nhất của quân dân Cà Mau trong cuộc chiến chống lại “quốc sách áp chiến lược”, đây được xem như một chiến thắng Ấp Bắc trên chiến trường miền Tây Nam Bộ.

Sau hai trận đánh tiêu diệt hai chi khu Cái Nước, chi khu Đầm Dơi và chiến thắng vang dội tại Lộc Ninh, quân khu 9 kết hợp với Tỉnh đội Cà Mau tập trung một lực lượng lớn gồm Tiểu đoàn U Minh (Cà Mau), Tiểu đoàn 306, Tiểu đoàn Pháo cao xạ (18 khẩu 12,7 ly) và bộ đội địa phương quân, lực lượng du kích sở tại tiến đánh cụm đồn căn cứ Chà Là – Giá Ngựa. “Đúng 0 giờ ngày 23/11/1963 quân ta nổ súng và nhanh chóng tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Chà Là, bắt sống trên 300 tên, thu toàn bộ vũ khí. Vào 10 giờ trưa cùng ngày, địch cho 20 chiếc trực thăng lượn đến đổ quân liên tục vào trận địa, gồm hai trung đoàn 31 và 32 thuộc Sư đoàn 21 chủ lực của Việt Nam Cộng hòa. Các tiểu đoàn của ta gồm tiểu đoàn U Minh, tiểu đoàn 306 và tiểu đoàn pháo cao xạ cùng các lực lượng địa phương quân, du kích xã tập trung nổ súng, nhằm mục tiêu là các đàn trực thăng đổ quân, làm 10 chiếc trực thăng rơi tại chỗ, nhiều chiếc khác bị thương... Chiến thuật "Trực thăng vận" của địch bị thảm bại ở Chà Là. Đến 17 giờ cùng ngày, Bộ Tổng tham mưu Sài Gòn điều đến mặt trận Chà Là 19 chiếc máy bay vận tải C47 và Dakota, chở Lữ đoàn dù quân Tổng dự bị Trung ương đến nhảy dù cứu viện Sư đoàn 21” [1], [5], [11]. Quân ta vừa đánh địch trên trời, vừa đánh địch ở mặt đất, tiêu diệt trên 600 tên địch, bắn rơi 19 chiếc trực thăng và 1 máy bay Dakota, thu hàng trăm khẩu súng và 500 chiếc dù, địch tháo chạy khỏi khu vực Chà Là. Nguyên Đại Tướng Bộ trưởng Quốc phòng Phạm Văn Trà đã từng phát biểu: “Sau chiến thắng Chà Là, lần đầu tiên tôi và các anh em đi xuống trên sông Cà Mau không hề lo lắng sẽ chạm địch vì dường như chúng đã không dám quay lại đây trong một thời gian dài” (Bài nói tại Hội thảo 50 năm Chiến thắng Đầm Dơi – Cái Nước – Chà Là).

Chiến thắng Chà Là một trong những đỉnh cao của nghệ thuật đánh bại chiến thuật "Trực thăng vận" của Mỹ - Chính quyền Sài Gòn trong chiến tranh Việt Nam, là một

trong những trận đánh tiêu diệt quân chủ lực của quân đội Sài Gòn nhiều nhất và đánh bại Lữ đoàn quân Tổng dự bị của chúng. Với chiến thắng này quân ta làm chủ trận địa mặt đất và cả trận địa trên không. Chiến thắng Chi khu Cái Nước, Chi khu Đầm Dơi, Chiến thắng Lộc Ninh và Cứ điểm Chà Là mang cả ý nghĩa chiến thuật và cả ý nghĩa chiến lược, tạo tiền đề cho quân dân vùng Cà Mau và quân dân miền Tây Nam Bộ tiến lên phá vỡ hệ thống áp chiến lược của địch. Những thắng lợi trên đã mở ra thời cơ và khí thế mới cho du kích và nhân dân các địa phương nổi dậy phá vỡ một mảng lớn áp chiến lược ở tuyến sông Bảy Háp, dọc trục lộ Năm Căn - Cà Mau như áp chiến lược Tân Thành, áp chiến lược Cái Nước, áp chiến lược Đầm Dơi, Tân Phú, Tân Điền, Cái Cầm, Bình Hưng... giải phóng một vùng nông thôn rộng lớn ở Cà Mau. Báo cáo Tổng kết năm 1963 của Tỉnh ủy Cà Mau đã nêu rõ: *“Trong năm 1963, lực lượng vũ trang trong Tỉnh đã tổ chức chống càn quét lớn nhỏ 1.449 trận (trong đó có bao vây, phục kích đánh vào áp chiến lược hơn 900 trận, phục kích tập kích trong áp chiến lược 246 trận)... đánh dứt điểm áp chiến lược tại 29 nơi, phá lỏng 5 khu áp chiến lược. Về hình thức: san bằng 35.795m bờ rào áp chiến lược, phá 217.864 m kẽm gai, giải phóng 2.678 gia đình, đưa 12.463 quân chúng trở về chỗ cũ; đã giải phóng hoàn toàn 12 xã trên tổng số 43 xã trên toàn tỉnh”* [5, Tr.169]. Tổng kết của Bộ tư lệnh Quân khu IX viết: *“Toàn tỉnh Cà Mau trong hai năm 1961 – 1962 có 405 áp chiến lược thì vào cuối năm 1963 chỉ còn chưa đến 40 áp, kết thúc năm 1964 số áp chiến lược còn lại là 14”*, so với bình quân các tỉnh khác ở Tây Nam Bộ là 20 áp [1, Tr.401]. Những chiến thắng quân sự và thắng lợi của phong trào chống phá áp chiến lược trên địa bàn Cà Mau đã tác động mạnh mẽ đến phong trào chống phá áp chiến lược ở các địa bàn còn lại thuộc miền Tây Nam Bộ.

Ở địa bàn Trà Vinh – Vĩnh Long, trong năm 1963, quân đội Sài Gòn đã tổ chức 3.772 cuộc hành quân càn quét từ cấp đại đội đến cấp trung đoàn, dồn 2 vạn dân vào 515 áp chiến lược và khu tập trung. Vì thế, mà cuộc đấu tranh chống địch dồn dân lập áp ở nơi đây cũng đã diễn ra quyết liệt không kém so với địa bàn Cà Mau do địa thế nơi đây còn có vùng biển thuộc huyện Duyên Hải, là một trong những điểm chỉ viện của các đoàn tàu không số đưa vũ khí từ Bắc vào Nam. Tháng 3/1963, dưới sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh và huyện, nhân dân huyện Cầu Ngang kết hợp với các sư sãi, đồng bào Khmer tại đây nổi dậy bức rút hàng loạt đồn bót, tạo điều kiện cho các cơ sở Đảng và tổ chức quần chúng phát động nhân dân nổi dậy phá vỡ các mảng áp chiến lược ở xã Long Hữu, Ngũ Lạc, Mỹ Long, tạo được vùng giải phóng liên hoàn tiếp giáp vùng căn cứ Duyên Hải. Tháng 7/1963, Tỉnh ủy Trà Vinh phát động phong trào chống phá áp chiến lược ở huyện Duyên Hải, bộ đội địa phương bức rút đồn Ba Động, tạo điều kiện cho nhân dân nổi dậy giải phóng xã Trường Long Hòa, Hiệp Thạnh, Long Vĩnh và Mỹ Long. Tháng 10/1963, phát huy những thành quả đạt được, du kích và nhân dân địa phương nổi dậy phá hàng loạt áp chiến lược của địch tại xã An Trường, Đại An, Hiệp Mỹ, Trung Ngãi. Thống kê trong năm 1963, quân và dân Trà Vinh – Vĩnh Long đã diệt và bức rút 198 đồn, 383 đồn bót, phá banh và phá rã 296 áp chiến lược, giải phóng được 2/3 đất đai với khoảng 300.000 dân. Quân dân xã Mỹ Long và Huyện

Hội được Khu 9 công nhận là xã dẫn đầu phong trào du kích chiến tranh và phong trào chống phá áp chiến lược trên toàn miền Tây Nam Bộ.

Ở địa bàn Rạch Giá – Kiên Giang, đầu tháng 4/1963, tiểu đoàn U Minh 10 cùng tiểu đoàn 306 (đơn vị chủ lực quân khu 9) và quân dân huyện Gò Quao tiến công và nổi dậy phá banh hàng chục áp chiến lược ở các xã Vĩnh Tuy, Vĩnh Phước, Thủy Liễu và Vĩnh Hòa Hưng. Tháng 6 và tháng 7, quân dân huyện An Biên nổi dậy phá banh phần lớn áp chiến lược trên địa bàn huyện, mở ra vùng giải phóng liên hoàn đến sát địa bàn Cà Mau. Ngày 11/10/1963, Tiểu đoàn 70 và du kích xã Vĩnh Hòa tấn công giải phóng xã Vĩnh Hòa. Ngày 20/10/1963, tiểu đoàn U Minh 10 cùng bộ đội huyện Gò Quao, Giồng Riềng đánh đồn Cái Đuốc Lớn thuộc xã Ngọc Chúc, diệt đại đội bảo an chi khu Kiên Bình... mở ra phong trào chống phá áp chiến lược tại các xã Thạnh Hưng, Gò Quao, Giồng Riềng. Tháng 11/1963, Tỉnh ủy Rạch Giá phát động tấn công đồng loạt và nổi dậy chống phá áp chiến lược, quân dân huyện Giồng Riềng phá banh 11 áp chiến lược, quân dân Vĩnh Thuận bức rút 5 đồn địch, phá banh phần lớn các áp chiến lược trên địa bàn huyện. Quân dân huyện An Biên và huyện Tân Hiệp phá banh áp chiến lược Thạnh An và các áp chiến lược thuộc khu kênh xáng Xẻo Rô. Kết thúc đợt tấn công và nổi dậy phá áp chiến lược trong năm 1963, quân dân Rạch Giá – Kiên Giang đã tổ chức được 230 lần phá áp chiến lược, phá được 98 áp chiến lược và 6 khu áp chiến lược, trong đó phá dứt điểm 15 áp, phá lỏng 48 áp và 2 khu áp chiến lược, phá rã 35 áp và 4 khu áp chiến lược.

Cùng với các tỉnh Cà Mau, Trà Vinh, Vĩnh Long, Kiên Giang, lực lượng cách mạng của ta tại Sóc Trăng – Hậu Giang cũng đã tổ chức 1.968 trận quy mô đại đội, trung đội trong năm 1963. Các áp chiến lược trên địa bàn Vĩnh Thạnh và Thốt Nốt (Hậu Giang cũ) gắn liền với hoạt động kinh tế của đồng bào Công giáo vào Nam từ những năm 1954, vì thế mà các hoạt động chống phá áp chiến lược ở đây diễn ra khó khăn do đồng bào còn có những nhận thức sai lệch về áp chiến lược. Tuy nhiên, đến giữa năm 1963, quân và dân nơi đây đã có những hoạt động chống phá áp chiến lược sôi nổi, điển hình như ở xã Vĩnh Bình, Trung Hưng và Thạnh Lộc... Tiểu đoàn Tây Đô phối hợp với bộ đội địa phương đã bức rút hơn 22 đồn bót của địch, nhờ đó mà phong trào chống phá áp chiến lược cũng diễn ra mạnh mẽ tại Long Mỹ, Phụng Hiệp, Ô Môn, Mỹ Xuyên... Kết thúc năm 1963, quân dân Sóc Trăng – Hậu Giang đã phá dứt điểm 13 áp chiến lược, phá banh 51 áp và phá rã 68 áp, đưa 48.547 người về quê cũ.

Trong phiên họp ngày 14/8/1963 về vấn đề Áp chiến lược, cố vấn Ngô Đình Nhu đã có những phản ứng gay gắt trước thất bại của các cuộc hành quân càn quét áp chiến lược. Thêm vào đó, việc dư luận quốc tế tỏ thái độ không tin tưởng vào các kế hoạch của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã khiến cho chính quyền Diệm phản ứng quyết liệt, cụ thể: *“Tờ báo Indonesian Observer dựa vào tin tức trên Thông tấn xã A.P đã đưa ra luận điệu: Chương trình áp chiến lược tại Việt nam đang gặp nhiều khó khăn nhất là ở miền Đồng bằng phía Nam. Nếu không có biện pháp thích hợp để đối phó thì sẽ sụp đổ như một tòa nhà giấy”* [2], [10]. Để phản bác, Ngô Đình Nhu đã ra

lệnh: “*Phải có văn thư yêu cầu Bộ Ngoại giao chỉ thị cho Toà đại sứ tại Nam Dương (Indonesia) xúc tiến chương trình đã phá luận điều xuyên tạc nêu trên*” [2], [10].

Trên thực tế, Giáo sư George C.Herring đã chỉ ra những mâu thuẫn của chính quyền Ngô Đình Diệm và Mỹ khi thực hiện quốc sách ấp chiến lược, đồng thời cho rằng một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của quốc sách này là sự lãnh đạo của Trung ương Cục, mà cụ thể thông qua vai trò của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam:

“*Dưới ách cai trị của Diệm và Nhu, chương trình này không ràng buộc được dân với chính quyền. Cải cách điền địa không được đưa vào kế hoạch này và nhiều nông dân không có một mảnh đất cắm dùi. Mỹ đã chi rất nhiều tiền để tổ chức các dịch vụ tại các ấp chiến lược, nhưng do bất lực hoặc tham nhũng, phần lớn số tiền này không đến đúng địa chỉ. Chính quyền Việt Nam Cộng hoà thiếu những người có năng lực để làm việc theo chương trình và nhiều quan chức bắt tài và tham nhũng lại đại diện cho chương trình ở cấp xã... Tuy vậy, vào đầu năm 1963, ngay cả đối với những người ủng hộ nhiệt tình nhất cho chương trình này cũng thấy rõ nó có những khiếm khuyết cơ bản mà nếu không sửa chữa ngay thì sẽ gây nên nhiều vấn đề nghiêm trọng. Ngoài ra, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam đã thực hiện một chiến dịch có hệ thống và hiệu quả, đánh vào một số ấp chiến lược then chốt, và xây dựng những đơn vị đặc công để tiêu diệt các ấp đó bằng cách tấn công trực diện hoặc thâm nhập*” [4. Tr. 154].

Những thắng lợi của cách mạng miền Nam, trong đó có phong trào đấu tranh chống phá ấp chiến lược năm 1963, đã đẩy chính quyền và quân đội Sài Gòn vào thế suy yếu toàn diện. Ngày 1/11/1963, một số tướng lĩnh cấp cao trong quân đội Việt Nam Cộng hòa tiến hành cuộc đảo chính lật đổ chính quyền Diệm, sau đó giết chết anh em Diệm - Nhu, lập nên chính thể mới do Tướng Dương Văn Minh đứng đầu. Tháng 1/1964, tướng M. Taylor trong phần trình bày tình hình Nam Việt Nam đã nhấn mạnh “*Quốc sách ấp chiến lược - xương sống của Chiến tranh đặc biệt thời Diệm - Nhu quá rườm rà, nặng về lý thuyết, thực tế đã không đạt mục tiêu; đặc biệt là đã gây quá nhiều phiền toái, kêu ca trong nhân dân. Hơn nữa, diễn biến tình hình của cuộc chiến đã vượt quá xa tình trạng an ninh đòi hỏi để tiếp tục xây dựng ấp chiến lược theo đường lối cũ*” [6].

Ngày 9/3/1964, Chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Khánh ký sắc lệnh 103-SL/CT giải tán Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược từ cấp Trung ương đến các khu chiến thuật, dưới sự hỗ trợ của Mỹ, hệ thống ấp chiến lược được thay đổi với tên gọi mới là “*ấp tân sinh*” [3].

Như vậy, bằng sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt chỉ thị của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam, quân dân miền Tây Nam Bộ đã phát triển phong trào chống phá ấp chiến lược lên một giai đoạn mới, quyết liệt hơn và giành nhiều chiến thắng vang dội hơn trước. Kết thúc năm 1963, quân dân khu 9 Tây Nam Bộ đã phá được 806 ấp chiến lược (phá dứt điểm 530 ấp) trong tổng số 1.562 ấp trên toàn khu, giải phóng 1,9 triệu dân. Thắng lợi này đã

góp phần cùng toàn miền Nam đánh bại một bước cơ bản “*quốc sách ấp chiến lược*” trong “*Chiến tranh đặc biệt*” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

4. Kết luận

Miền Tây Nam Bộ là một trong những chiến trường chiến lược quan trọng trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, nhất là trong giai đoạn Mỹ - Chính quyền Sài Gòn thực hiện chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*”. Triển khai chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*” (1961 - 1965), Mỹ, ngụy đã nâng việc gom dân lập ấp chiến lược thành “*quốc sách ấp chiến lược*” với âm mưu nhằm tách lực lượng cách mạng ra khỏi dân chúng để “*tát nước bắt cá*”, triệt phá mọi mầm mống cơ sở cách mạng trong nhân dân. Vì thế mà phong trào chống phá ấp chiến lược của quân và dân miền Nam nói chung, miền Tây Nam bộ nói riêng là một quá trình đấu tranh hết sức gay go, gian khổ, giành giật quyết liệt và dai dẳng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ Đảng, quân và dân các tỉnh miền Tây Nam bộ không ngừng phát triển phong trào chống phá ấp chiến lược với đỉnh cao là vào năm 1963. Quân và dân các tỉnh miền Tây Nam Bộ đã vận dụng những hình thức đấu tranh rất phong phú, bằng cả ba mũi giáp công: quân sự chính trị, binh vận, trên cả ba vùng chiến lược, đặc biệt là vùng nông thôn rộng lớn Tây Nam Bộ. Các chiến thắng tại Cà Mau, Trà Vinh - Vĩnh Long, Kiên Giang trong năm 1963 đã trở thành những mốc son trong lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Tây Nam Bộ anh hùng, góp phần quan trọng làm sụp đổ chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” và “*quốc sách ấp chiến lược*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến, *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến (tập 2)*, NXB Chính trị quốc gia, 2008.
- [2] Bộ Công chánh và Giao thông, “*Hồ sơ mật phần thảo luận giữa ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và ông Cố vấn chánh trị ngày 14/8/1963*”, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh, 1963.
- [3] Hội đồng quân nhân cách mạng, “*Sắc lệnh 103-SL/CT giải tán Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược từ cấp Trung ương đến các khu chiến thuật*”, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh, 1964.
- [4] G.C.Herring, *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất nước Mỹ*, Nxb Chính trị quốc gia, 1998.
- [5] Lê Hồng Lĩnh và các tác giả, *Minh hải 30 năm kháng chiến*, NXB Cà Mau, Cà Mau, 1986.
- [6] Nguyễn Công Thục, *Phong trào chống phá Ấp Chiến lược 1963-1964*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2006.
- [7] Ủy ban liên bộ đặc trách ấp chiến lược (1962), *Biên bản phiên họp ngày 13/12/1962 về ấp chiến lược*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
- [8] Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược – Việt Nam Cộng hòa, “*Bản Tường trình của hai quân trước hội đồng liên bộ ngày 15/3/1963*”, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh, 1963.
- [9] Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược – Việt Nam Cộng hòa, “*Biên bản họp ngày 16/1/1963 của Ủy ban liên bộ đặc trách ấp chiến lược*”, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh, 1963.
- [10] Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược – Việt Nam Cộng hòa, “*Biên bản họp ngày 14/8/1963 của Ủy ban liên bộ đặc trách ấp chiến lược*”, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh, 1963.
- [11] Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975 – tập 3*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2013.